

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1985

Bị đơn: Bà Cao Mỹ H, sinh năm 1989

Cùng trú tại: 5/38 Ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Thanh T và bà Cao Mỹ H.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh T và bà Cao Mỹ H thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Ông T và bà H có 01 con chung là Lê Quốc Dũng, sinh ngày 11/10/2008. Hai bên thỏa thuận giao cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3/ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Ông Lê Thanh T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi bà Cao Mỹ H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về tài sản chung: Không có.

5/ Nợ chung: Không có.

6/ Án phí (HGT) dân sự sơ thẩm do ông T và bà H mỗi người nộp 75.000 đồng. Tổng cộng là 150.000 đồng do ông T tự nguyện nộp, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0007709 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Thanh T còn được nhận lại 150.000 đồng tiền chênh lệch từ biên lai thu trên.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long